

Số: 4327/QĐ-CTHN-TTKT7-XPVPHC

Hà Nội, ngày 01 tháng 11 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Xử phạt vi phạm hành chính về thuế

CỤC TRƯỞNG CỤC THUẾ THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Điều 57, Điều 68 Luật Xử lý vi phạm hành chính;
Căn cứ Luật Quản lý thuế số 38/2019/QH14 ngày 13/6/2019 và các văn bản pháp luật thuế hiện hành;

Căn cứ các Luật thuế và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Nghị định số 129/2013/NĐ-CP ngày 16/10/2013 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính về thuế và cưỡng chế thi hành quyết định hành chính thuế;

Căn cứ Nghị định số 125/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính về thuế, hóa đơn;

Căn cứ Quyết định số 1836/QĐ-BTC ngày 08/10/2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục thuế thuộc Tổng cục Thuế;

Căn cứ Quyết định số 111525/QĐ-CTHN ngày 31/12/2020 của Cục trưởng Cục Thuế TP Hà Nội về việc giao quyền xử phạt vi phạm hành chính về thuế và hóa đơn;

Căn cứ Biên bản kiểm tra thuế lập ngày 27/10/2021 của Đoàn kiểm tra thuế của Cục Thuế TP Hà Nội theo Quyết định số 37217/QĐ-CTHN-TTKT7 ngày 30/9/2021 của Cục trưởng Cục Thuế TP Hà Nội về việc kiểm tra thuế tại trụ sở người nộp thuế tại Công ty CP Sứ Viglacera Thanh Trì;

Xét đề nghị của Trưởng Phòng Thanh tra Kiểm tra số 7 – Cục Thuế TP Hà Nội;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Xử phạt vi phạm hành chính đối với tổ chức có tên sau đây:

Công ty CP Sứ Viglacera Thanh Trì

Địa chỉ trụ sở chính: Đường Nguyễn Khoái, Phường Thanh Trì, Quận Hoàng Mai, TP Hà Nội.

Mã số thuế: 0100107557

Thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0103024202 do sở kế hoạch và đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 29/4/2008; thay đổi lần thứ 8 ngày 12/4/2021.

Người đại diện theo pháp luật: Khuất Quang Thức

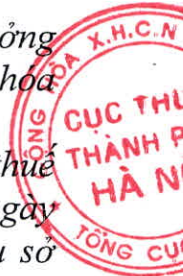
Giới tính: Nam

Chức danh: Quyền Tổng Giám đốc

1. Đã có các hành vi vi phạm hành chính:

Kê khai khấu trừ thuế GTGT của HHDV mua vào không đúng quy định; Hạch toán vào chi phí tính thuế TNDN các khoản chi không được trừ không theo quy định; Hạch toán thiếu thu nhập khác; Sử dụng hóa đơn bất hợp pháp.

2. Hành vi vi phạm hành chính quy định tại:



Điểm c, Khoản 2, Điều 138 Luật Quản lý Thuế số 38/2019/QH14 ngày 13/6/2019 và Khoản 1, Khoản 2, Điều 10 Nghị định 129/2013/NĐ-CP ngày 16/10/2013 của Chính phủ; Khoản 1, Điều 16, Nghị định 125/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ.

Khoản 4, Điều 6, Mục 2, Chương 1 Nghị định số 129/2013/NĐ-CP ngày 16/10/2013 của Chính phủ.

Điều 11, Nghị định số 129/2013/NĐ-CP ngày 16/10/2013; Khoản 2, Điều 17, Nghị định số 125/2020/NĐ-CP ngày 05/12/2020 của Chính phủ.

Khoản 2, Điều 39 Nghị định số 109/2013/NĐ-CP ngày 24/9/2013 của Chính phủ.

3. Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ: Không có.

4. Các tình tiết liên quan đến việc giải quyết vi phạm: Không có.

5. Bị áp dụng hình thức xử phạt và biện pháp khắc phục hậu quả như sau:

a) Hình thức xử phạt chính: Phạt tiền

Cụ thể:

- Phạt tiền (TM 4254): 33,220,794 đồng (Bằng chữ: *Ba mươi ba triệu hai trăm hai mươi nghìn bảy trăm chín mươi tư đồng*) theo quy định tại Điểm c, Khoản 2, Điều 138 Luật Quản lý thuế số 38/2019/QH14 ngày 13/6/2019 của Quốc hội và Khoản 1 Điều 16 Nghị định số 125/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ; Khoản 1, Khoản 2, Điều 10 Nghị định 129/2013/NĐ-CP ngày 16/10/2013 của Chính phủ.

- Phạt tiền (TM 4254): 264,546 đồng (Bằng chữ: *Hai trăm sáu mươi bốn nghìn năm trăm bốn mươi sáu đồng*) theo quy định tại Điều 11, Nghị định số 129/2013/NĐ-CP ngày 16/10/2013; Khoản 2, Điều 17, Nghị định số 125/2020/NĐ-CP ngày 05/12/2020 của Chính phủ.

- Phạt tiền (TM 4254): 35,000,000 đồng (Bằng chữ: *Ba mươi lăm triệu đồng*) theo quy định tại Khoản 2, Điều 39 Nghị định số 109/2013/NĐ-CP ngày 24/9/2013 của Chính phủ.

- Phạt tiền (TM 4254): 2,100,000 đồng (Bằng chữ: *Hai triệu một trăm nghìn đồng*) theo quy định tại Khoản 4, Điều 6, Mục 2, Chương 1 Nghị định số 129/2013/NĐ-CP ngày 16/10/2013 của Chính phủ.

b) Hình thức xử phạt bổ sung: Không có.

c) Các biện pháp khắc phục hậu quả:

* Chi tiết các biện pháp:

- Nộp số tiền thuế GTGT năm 2019 thiếu (TM 1701): 2,314,572 đồng (bằng chữ: *Hai triệu ba trăm mười bốn nghìn năm trăm bảy mươi hai đồng*).

- Nộp số tiền thuế TNDN thiếu (TM 1052): 164,053,944 đồng (bằng chữ: *Một trăm sáu mươi tư triệu không trăm năm mươi ba nghìn chín trăm bốn mươi bốn đồng*).

Trong đó:

+ Thuế TNDN năm 2019 (TM 1052): 49,854,160 đồng;

+ Thuế TNDN năm 2020 (TM 1052): 114,199,784 đồng;

- Nộp tiền chậm nộp tiền thuế: 18,702,591 đồng (bằng chữ: *Mười tám triệu bảy trăm linh hai nghìn năm trăm chín mươi một đồng*) theo quy định tại Điểm a, Khoản 2, Điều 59, Luật số 38/2019/QH14 ngày 13/6/2019 của Luật Quản lý thuế, Điều 16, Nghị định số 125/2020/NĐ-CP ngày 05/12/2020 của Chính phủ. Trong đó:

+ Tiền chậm nộp thuế GTGT (TM 4931): 563,844 đồng;

+ Tiền chậm nộp thuế TNDN (TM 4918): 18,138,747 đồng;

Số tiền chậm nộp tiền thuế nêu trên được tính đến hết ngày 27/10/2021. Yêu cầu Công ty CP Sứ Viglacera Thanh Trì tự tính và nộp số tiền chậm nộp tiền thuế kể từ ngày 28/10/2021 đến ngày nộp đủ số tiền thuế chậm nộp vào ngân sách Nhà Nước.

* Thời hạn thực hiện các biện pháp khắc phục hậu quả: 10 ngày, kể từ ngày nhận được Quyết định này.

* Mọi chi phí tổ chức thi hành biện pháp khắc phục hậu quả do tổ chức vi phạm có tên tại Điều này chi trả.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 / 11 / 2021.

Điều 3. Quyết định này được:

1. Giao cho ông Khuất Quang Thức là đại diện cho tổ chức vi phạm có tên tại Điều 1 Quyết định này để chấp hành.

Tổ chức và cá nhân có tên tại Điều 1 phải nghiêm chỉnh chấp hành quyết định xử phạt này. Nếu quá thời hạn mà Công ty CP Sứ Viglacera Thanh Trì không tự nguyện chấp hành thì sẽ bị cưỡng chế thi hành theo quy định của pháp luật.

Công ty CP Sứ Viglacera Thanh Trì phải nộp tiền thuế thiếu, tiền phạt, tiền khắc phục hậu quả khác vào tài khoản số 7111 tại Kho bạc Nhà nước thành phố Hà Nội (cơ quan quản lý thu: Cục Thuế TP Hà Nội) trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày nhận được Quyết định xử phạt.

Công ty CP Sứ Viglacera Thanh Trì có quyền khiếu nại hoặc khởi kiện hành chính đối với Quyết định này theo quy định của pháp luật.

2. Gửi cho Kho bạc Nhà nước TP Hà Nội để thu tiền phạt.

3. Gửi cho Phòng Thanh tra kiểm tra số 7; Phòng Kế khai và Kế toán thuế; Phòng Quản lý nợ và cưỡng chế nợ thuế để phối hợp thực hiện. / 2

Nơi nhận:

- Như Điều 3;

- Lưu: Hồ sơ, VT, TTKT7.

Handwritten signature and initials: Hoa (7; 4)



Nguyễn Tiên Trường

